TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-PT
Ngày: 02 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn M và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và Đinh Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Văn M** (Tên gọi khác: M Râu), sinh năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp PH, xã PH, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: chưa xác định; Mẹ: Lê Thị H1 (Chết); Vợ: Trần Thị Hoàng Bạch Đ, sinh năm 1981 và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: không.

* Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện TPĐ tuyên án 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Ngọc H** sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BT, xã PH, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Tr; Vợ: Ngô Thị Tuyết Nh, sinh năm 1982 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2021 trong vụ án khác. Đến ngày 16/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TPĐ tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc theo bản án số 10/2022/HSST ngày 16/5/2022, án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp LQ, xã PĐ, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (Chết) và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Đặng Thị L1, sinh năm 1979 và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn D (V)**, sinh năm 1970 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp LQ, xã PĐ, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (Chết) và bà Đỗ Thị Nh (Chết); Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1960 và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: không.

* Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/3/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên án 03 (Sáu tháng tù) về tội "Đánh bạc".

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. **Đinh Văn N**, sinh năm 1977 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BT, xã PH, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th (Chết) và bà Trần Thị B (Chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (Đã ly hôn) và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

* Đặc điểm nhân thân: Ngày 19/01/1996 bị Công an huyện Gò Công Đông xử phạt Hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi đánh bạc; Ngày 20/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TPĐ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn N: Luật sư **Nguyễn Văn D** - Văn phòng Luật sư X - Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo: Không có; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 11 giờ ngày 04/8/2021, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D đi đến nhà Phạm Văn M chơi. Trong lúc M, H, T, D ngồi uống nước trà, M nói đánh bạc thì tất cả đều đồng ý nên M đến chợ BT thuộc xã PH mua 04 bộ bài tây tại quán tạp hóa của anh Nguyễn Văn Thao ngụ ấp BT, xã PH, huyện TPĐ đem về nhà. Lúc này, khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, M sử dụng chiếc đệm trải trên chiếc chiếu sẵn có tại nhà ra nền xi măng của gian nhà sau để ngồi đánh bạc. M cùng với H, T, D đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh sập xám 13 (mười ba) lá, quy định có hai người thắng và hai người thua, thoả thuận số tiền thắng thua như sau: Người thắng nhất thì được người thua nhất chung số tiền 150.000 đồng, người thắng nhì thì được người thua nhì chung số tiền 50.000 đồng và người tham gia đánh bạc thắng gọi là mậu binh như tứ quý, sáu đôi, ba cái sảnh, ba cái thùng, sảnh năm lá cùng nước, mười ba lá cùng nước thì phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền xâu) từ số tiền thắng cược bỏ vào cái lon bằng chất liệu kim loại để sẵn trên chiếu bạc. Số tiền xâu được M, H, T, D thống nhất sau khi đánh bạc xong sẽ lấy để ăn uống, không ai lấy số tiền xâu (bên trong chiếc lon có sẵn số tiền 340.000 đồng do M bỏ vào nhằm để thối lại tiền xâu khi không có tiền lẻ).

Sau khi thống nhất quy định trên thì M bỏ ra số tiền là 3.500.000 đồng, H bỏ ra số tiền là 4.500.000 đồng, T bỏ ra số tiền là 2.500.000 đồng, D bỏ ra số tiền là 2.200.000 đồng để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc. Khi chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì M, H, T, D tăng số tiền thắng thua lên như người thắng nhất được chung số tiền 300.000 đồng, người thắng nhì được chung số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Đinh Văn N đến nhà M để thanh toán tiền tôm giống thì thấy M và những người trên đang đánh bạc thắng thua bằng tiền. Lúc này, M có lịch được tiêm ngừa vacxin Covid-19 tại Trạm y tế xã PH nên nhờ N vào tham gia đánh bạc giúp, N đồng ý. M để lại số tiền của M trên chiếu bạc cho N đánh bạc, N tham gia đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện TPĐ kết hợp Công an xã PH bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra M, H, T, D, N khai nhận trong lúc đánh bạc thì có ván thắng, có ván thua, khi bị bắt quả tang số tiền dùng vào việc đánh bạc vẫn để tại chiếu bạc, không có đếm nên không biết đánh bạc thắng hay thua.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 12.350.000 đồng; số tiền xâu trong chiếc lon 690.000 đồng (gồm tiền của M là 340.000 đồng, tiền xâu là 350.000 đồng); 04 bộ bài tây loại 52 lá (03 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếc đệm có kích thước (155 x 200) cm; 01 chiếc chiếu có kích thước (155 x 200) cm; 01 lon bằng kim loại kích thước (15,5 x 18,5) cm dùng chứa tiền xâu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D (V), Đinh Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc H 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn D (V) 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: **Đinh Văn N 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 12 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, do bản án sơ thẩm tuyên mức án đối với bị cáo nặng.

* Ngày 13 tháng 12 năm 2021, các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn D, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền và xem xét mức phạt tiền thấp do hoàn cảnh cuộc sống kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, cả 05 bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt tiền do tất cả đều là lao động chính, cùng làm thuê để nuôi sống gia đình. Đối với bị cáo Phạm Văn M được xác nhận hiện là lao động chính duy nhất trong gia đình, con còn nhỏ, vợ bị tai nạn giao thông nghiêm trọng chấn thương sọ não, gãy xương, bị cáo phải trực tiếp chăm sóc, hoàn cảnh thật sự khó khăn.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm, do đó Tòa

cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đồng thời cũng đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm được tài liệu, cơ sở nào khác để làm căn cứ cho yêu cầu của bản thân. Đối với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là mức nhẹ nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Dũng, người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: qua hồ sơ, quá trình xét hỏi đã xác định tất cả các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn, đều là lao động chính làm thuê nuôi sống gia đình. Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi là sai trái, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn ăn năn hối cải. Có bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn con còn nhỏ, vợ bị tai nạn giao thông, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tất cả các bị cáo đều là dân lao động ở thôn quê, ít học, không am hiểu pháp luật, hành vi chỉ là bộc phát nhất thời. Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính để các bị cáo có điều kiện lao động lo cho gia đình và thực hiện hình phạt do hành vi vi phạm pháp luật của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đó nội dung vụ án được xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, các bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D cùng tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền, với hình thức đánh bài binh sập xám (loại bài 52 lá) quy định có hai người thắng và hai người thua. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị cáo Đinh Văn N tham gia đánh thay cho bị cáo Phạm Văn M bằng số tiền của bị cáo M để lại. Sau đó thì bị lực lượng Công an huyện TPĐ kết hợp Công an xã PH bắt quả tang.

Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn N phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng có cơ sở cho thấy chỉ do bộc phát nhất thời, các bị cáo gặp nhau uống trà, sau đó cùng nảy sinh ý định đánh bạc với nhau và tất cả đồng ý. Ban đầu số tiền được thua chỉ nhỏ nhặt mang tính chất giải trí, sau đó thống nhất tăng số tiền đánh bạc lên nên xác định mục đích lúc này lá sát phạt với nhau bằng tiền thông qua hình thức đánh bạc. Qua thực tế diễn biến của vụ án cho thấy các bị cáo đều là người dân lao động, hành vi đánh bạc chỉ phát sinh lúc rãnh rỗi công việc, không vì lợi nhuận, vì kinh tế, không phải là bản chất, là ý định có trước nhằm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác qua hồ sơ, lời trình bày của các bị cáo đã thể hiện họ đều là người dân lao động làm thuê kiếm sống, đều là trụ cột chăm lo cho gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, ít học, không am hiểu pháp luật, trong đó có bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hành vi đánh bạc không là ý chí, không là bản chất do vậy chỉ cần áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của họ cũng sẽ tước bỏ khả năng, cơ hội tái phạm của họ, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Thực tế trong vụ án cho thấy hành vi vi phạm pháp luật không phải là mục đích mong muốn đạt đến của người vi phạm, mà chỉ là bộc phát nhất thời khi có điều kiện cho phép và sau đó họ đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy thấy rằng không cần thiết phải cách ly cải tạo giáo dục như án sơ thẩm đã tuyên, chỉ cần phạt tiền là đủ. Mặt khác, đối với các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, được xác định là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó cũng cần phải thấy rằng đối với các bị cáo M, D, N về nhân thân đã từng bị 01 lần xử phạt tù, tuy nhiên không phải về tội danh đánh bạc và đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ việc đã qua nhiều năm, sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại địa phương. Do vậy như đã nhận định ở trên, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, hành vi này chỉ cần phạt tiền cũng đủ để giáo dục răn đe các bị cáo. Do vậy nên sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Riêng đối với bị cáo Trần Ngọc H ngoài hành vi đánh bạc lần này, ngày 27/11/2021 H lại tiếp tục đánh bạc và đã bị Tòa án nhân dân huyện TPĐ xử phạt 09 tháng tù, bản án hiện đã có hiệu lực pháp luật. Thấy rằng bị cáo H rất xem thường pháp luật, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử hành vi nêu trên bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc. Với ý thức và hành vi nêu trên xét cần phải có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và Đinh Văn N. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang :

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D (V), Đinh Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn M** 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn D** (V) 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo: **Đinh Văn N** 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc H** 08 (Tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, bị cáo chịu hình phạt chung của 02 bản án là 01(Một) năm 05(Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2021.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn D, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Trần Ngọc H chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Nhà tạm giữ CA huyện TPĐ;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện TPĐ;
- VKSND huyện TPĐ;
- Công an huyện TPĐ;
- THADS huyện TPĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Trung Hiếu